

Số: 73/BC-TSHN-HCTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I – GIỚI THIỆU SEAPRODEX HÀ NỘI

1. Thông tin chung về Seaprodex Hà Nội

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội
- Tên tiếng Anh: Hanoi Seaproducts import export joint stock corporation
- Tên viết tắt: SEAPRODEX HANOI
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND
- Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 VND
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp: 0100102848
- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Mai Xuân Phong
- Tổng giám đốc: Phạm Quốc Anh
- Điện thoại: (+84) 24 3834 5678/ (+84) 24 3834 3146
- Fax: (+84) 24 3835 4125
- Website: <https://www.seaprodexhanoi.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPH (UPCoM)
- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam (SEAPRODEX) đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 743/QĐ-BTS ngày 15/09/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100102848 lần đầu ngày 22/12/2006 và thay đổi



lần 11 ngày 11/05/2020.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCoM từ 20/05/2014, mã SPH.

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

a) Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, gia công chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Kinh doanh thủy sản nội địa và vật tư tổng hợp khác;
- Dịch vụ cho thuê kho lạnh, văn phòng, nhà xưởng;
- Lĩnh vực khác.

b) Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX HÀ NỘI có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội và 05 chi nhánh:

- Chi nhánh phía Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh;
- Chi nhánh phía Nam: Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Thông tin về tổ chức kinh doanh

- Các phòng kinh doanh và các phòng quản lý thuộc Văn phòng Công ty tại trụ sở chính số 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thông tin về chi nhánh trực thuộc:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy

Địa chỉ: Xóm 11, Xã Xuân Vinh, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến và kinh doanh thủy sản.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: số 77 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh, dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu; Kinh doanh thủy sản nội địa.

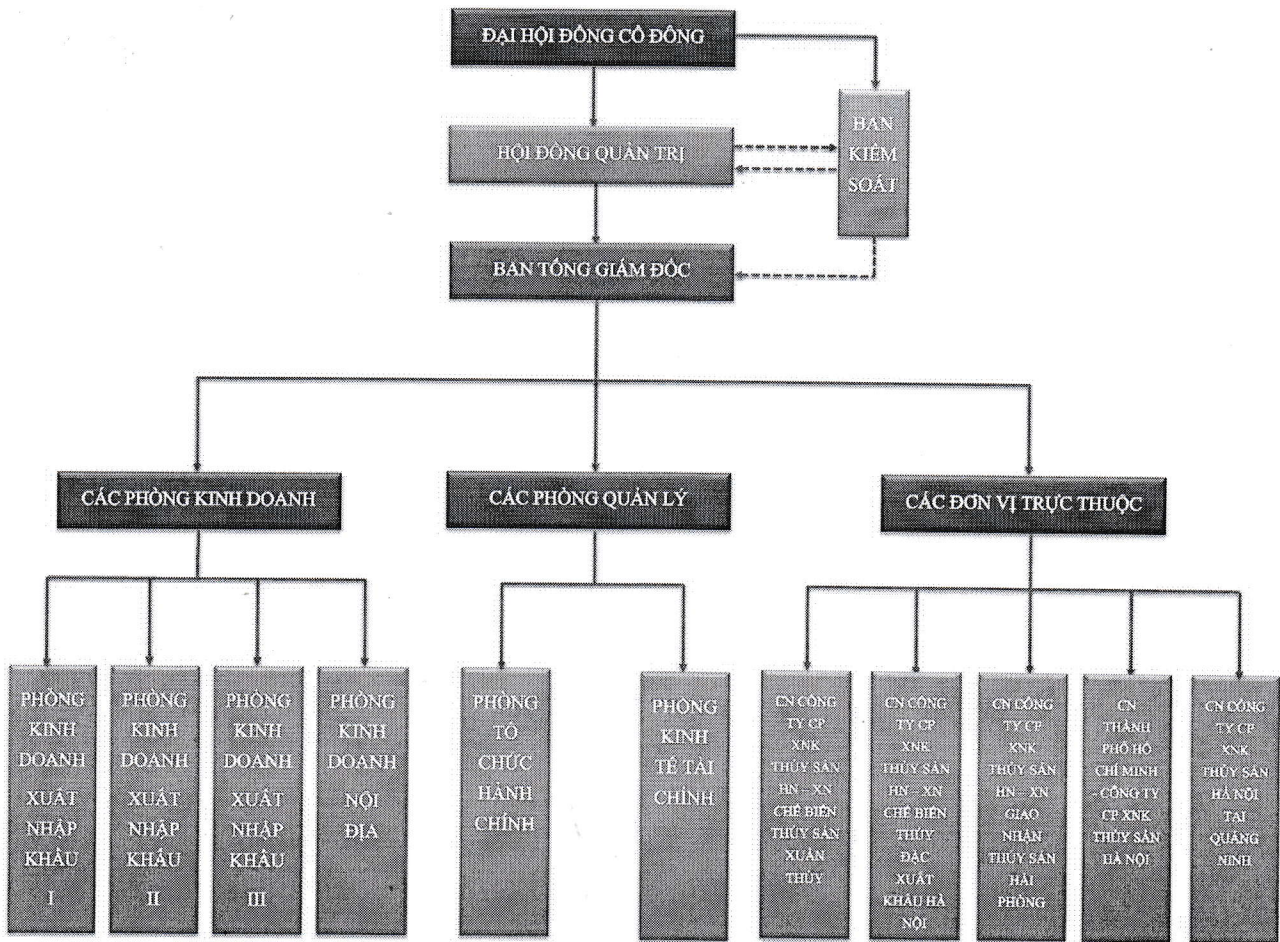
+ Chi nhánh Công ty cổ phần XNK Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội

Địa chỉ: Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến giới thiệu sản phẩm thủy sản, kinh doanh dịch vụ kho xưởng...

Các chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh và Quảng Ninh đang tạm ngừng hoạt động.

b) Sơ đồ tổ chức:



4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kế thừa các thành quả, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, sáng tạo vượt khó và xây dựng thương hiệu, sản phẩm vững mạnh, cạnh tranh;
- Sử dụng các nguồn lực sẵn có để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và Cổ đông của Công ty;

- Tiếp tục phát huy các thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thủy hải sản; linh hoạt chuyển đổi mô hình kinh doanh trong thời kỳ mới gắn với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty;
- Luôn lấy chữ tín với khách hàng và các bên có liên quan làm phương châm hoạt động;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động. Không để xảy ra tai nạn lao động.
- Nghiên cứu và xây dựng được mô hình tổ chức sản xuất của Công ty theo hướng chất lượng, hiện đại, linh hoạt phù hợp với mọi hoàn cảnh để đạt hiệu quả và năng suất cao.

b) Chiến lược trung và dài hạn

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự và không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ tốt đối với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.
- Tiến tới hoạt động theo mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp, hiện đại thông qua áp dụng công nghệ thông tin, số hóa doanh nghiệp. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm để giữ uy tín với khách hàng.

5. Các rủi ro

- Tình hình dịch bệnh Covid -19 kể cả sau khi đã có vắc xin phòng bệnh vẫn có thể dẫn đến những đợt bùng phát mới, có thể ảnh hưởng đến doanh thu của hoạt động khai thác và kinh doanh thủy sản nội địa.
- Sự điều chỉnh và thay đổi trong chính sách tiền tệ, tài khóa gián tiếp ảnh hưởng đến việc tăng các chi phí chung của Công ty.
- Thách thức lớn về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ môi trường; truy xuất nguồn gốc thực phẩm ...
- Thách thức trong việc giữ vững và gia tăng thị phần tại các thị trường lớn trong và ngoài nước.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kết quả SXKD năm 2021			Tỷ lệ thực hiện	
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2021	So với thực hiện năm 2020
			1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	167.02	375.00	156.97	41.86	93.98
2	Tổng doanh số XNK	Tr. USD	6.70	16.38	7.96	48.58	117.77
a	Doanh số xuất khẩu	-nt-	2.654	7.83	3.37	42.99	126.83
b	Doanh số nhập khẩu	-nt-	4.04	8.55	4.59	53.70	113.52
3	Kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	115.79	149.81	102.65	68.52	88.65
4	Sản xuất chế biến						
a	Giá trị	Tr. USD	0.65	0.89	0.79	88.26	121.20
b	Sản lượng	Tấn	292.68	580.00	358.50	61.81	122.49
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	23.91		23.99		100.33
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	33.17		-4.57		-

b) Đánh giá kết quả hoạt động năm 2021

- Năm 2021, các hoạt động kinh doanh chính truyền thống của Công ty về cơ bản vẫn được duy trì dù chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng nhưng vẫn đảm bảo có lãi, đủ chi phí lương và chi phí khác của chính hoạt động đó.
- Yếu tố nội lực của Công ty còn nhiều bất cập, đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm nhưng độ tuổi bình quân cao, chưa theo kịp sự phát triển của thị trường và phương thức kinh doanh.
- Cơ sở vật chất và điều kiện tài sản đã xuống cấp, việc duy trì và khai thác dẫn đến chi phí lớn, đặc biệt là chi phí quản lý, sửa chữa.
- Nguồn vốn hiện có của Công ty chưa được sử dụng hiệu quả do chưa mạnh dạn trong việc đầu tư, phát triển các ngành nghề mới đòi hỏi thời gian trước khi mang lại hiệu quả.

- Sức mua và mức tiêu dùng của người dân sẽ giảm có ảnh hưởng đến các ngành hàng chính của Công ty. Các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty cũng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch bệnh trong năm và sẽ cần thời gian để phục hồi. Trong khi đó, hoạt động thương mại vốn có biên lợi nhuận không cao dù tiết kiệm và cắt giảm tối đa chi phí.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Ông Phạm Quốc Anh - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc.

Họ và tên: PHẠM QUỐC ANH
Ngày tháng năm sinh: 03/11/1983
Địa chỉ thường trú: 166 Tổ 12B, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345683
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam

Số cổ phần đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP : 1.500.000 CP (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ).

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

Ông Lê Văn Toàn - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

(Ông Lê Văn Toàn được miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/09/2021 do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định)

Họ và tên: LÊ VĂN TOÀN
Ngày tháng năm sinh: 18/05/1961
Địa chỉ thường trú: Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh
ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38352540
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 5.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ)

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Bà Mai Chung Thủy - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: MAI CHUNG THỦY
Ngày tháng năm sinh: 14/12/1976
Địa chỉ thường trú: P.501,B21, TT Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.38345684
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
Số cổ phần sở hữu: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

Bà Trần Thị Hiền - Kế toán trưởng

Họ và tên: TRẦN THỊ HIỀN
Ngày tháng năm sinh: 02/02/1976
Địa chỉ thường trú: P402, C10, Nam Thành Công, Đống Đa, Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 4906
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không
Số cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ)
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

b) Số lượng cán bộ nhân viên đến 31/12/2021: 195 người.

Công ty đảm bảo thực hiện các chính sách về lương, BHXH, BHYT đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ VND				
STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	185,150	153,000	(17.36)
2	Doanh thu thuần	133,062	151,910	14.16
3	LN từ hoạt động kinh doanh	32,574	(4,162)	-
4	Lợi nhuận khác	0,598	-0,407	-
5	Lợi nhuận trước thuế	33,172	(4,570)	-
6	Tỷ lệ trả cổ tức	20%		

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 156,97 tỷ đồng, chỉ đạt 43,97% so với kế hoạch và giảm 6,02% so với thực hiện năm 2020.

- Năm 2021, Công ty lỗ 4,57 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được ĐHCĐ giao là 8 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2020	2021
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3.105	3.339
2	Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2.913	2.309
3	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.302	0.278
4	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.432	0.384
5	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6.682	4.859
6	DT thuần/Tổng tài sản	0.719	0.993
7	Hệ số LNST/DT thuần	0.214	-0.030
8	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.220	-0.041
9	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.154	-0.030

10	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	0.245	-0.027
----	--	-------	--------

- Tính đến hết ngày 31/12/2021, Nợ phải trả của Công ty đã giảm 23,96% so với thời điểm đầu năm (ghi nhận 42,47 tỷ đồng). Đây là mức an toàn, khi tỷ lệ nợ chỉ chiếm 27,76% trên Tổng tài sản, điều này cũng tương đương việc hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu nằm trong ngưỡng an toàn. Bên cạnh đó, hiện chỉ số thanh toán nhanh của Công ty là 2,31 (trên ngưỡng an toàn là 1), cho thấy khả năng thanh toán nhanh và xoay vòng dòng tiền của Công ty tốt, tính thanh khoản cao. Đồng thời, chỉ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đang ở mức 3,34 (cao hơn ngưỡng an toàn là 1, một mức khá ổn).

- Khả năng sinh lợi có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận khoản lỗ là 4,57 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2021 là 12,94%, trong khi doanh thu thuần năm 2021 tăng 13,68% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận gộp giảm 47,94% so với cùng kỳ (ghi nhận kết quả 19,65 tỷ đồng). Do đó, Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2021 (12,94%) giảm so với cùng kỳ năm 2020 (28,37%).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	10.000.000 cổ phần
Cổ phần phổ thông:	10.000.000 cổ phần

b) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn (Danh sách chốt ngày 18/03/2022)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2	8.334.000	83,34
2	Cổ đông nhỏ	117	1.666.000	16,66

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	4	6.162.754	61,63
2	Cổ đông cá nhân	115	3.837.246	38,37

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	118	9.999.300	99,993
2	Cổ đông nước ngoài	1	700	0,007

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

STT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	5.934.000	59,34
2	Các cổ đông khác	118	4.066.000	40,66

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:** *Không có.*

6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty

a) Trách nhiệm đối với môi trường

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và người tiêu dùng đã quan tâm nhiều tới các sản phẩm thân thiện với môi trường. thấu hiểu được điều đó, SPH luôn tiên phong nguồn thủy sản sạch, đặc biệt ưu tiên tìm hiểu, nghiên cứu áp dụng các công nghệ hạn chế khí thải ra môi trường. Công ty cũng thường xuyên vận động và tự giác thực hiện hạn chế xả rác thải ô nhiễm ra môi trường (như hạt nhựa, túi nylon,..) và phấn đấu sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đóng gói thân thiện với môi trường sống. Cuối năm 2021 và dự kiến trong năm 2022, Công ty sẽ cơ bản cải tiến và hoàn thành nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại chi nhánh Nam Định theo công nghệ mới, đáp ứng được chỉ tiêu môi trường của Tỉnh.

b) Trách nhiệm về sản phẩm

Việc nâng cao chất lượng sản phẩm như chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất là một trong những điều kiện cần thiết để các doanh nghiệp ngành sản xuất, chế biến thực phẩm có thể cạnh tranh và phát triển bền vững, đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đến tay khách hàng. Khi một trong những yếu tố này không đạt yêu cầu sẽ ảnh hưởng đến chất lượng chung của sản phẩm. Hiểu được điều đó, Công ty đã áp dụng các biện pháp kiểm soát, quy trình quản lý và hệ thống quản lý để hạn chế rủi ro tối đa trong vấn đề an toàn thực phẩm.

c) Trách nhiệm đối với cộng đồng

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh chính của Công ty, SPH vẫn luôn dành nguồn lực và sự ưu tiên cho các hoạt động cộng đồng. Công ty luôn tập trung đến các vấn đề mà xã hội thực sự cần và quan tâm như bảo vệ môi trường và tham gia hỗ trợ cộng đồng trong đợt bùng phát dịch Covid – 19 trong năm 2021. SPH luôn hiểu rằng việc thực hiện trách nhiệm

với xã hội sẽ mang đến thay đổi tích cực và lâu dài đối với cán bộ công nhân viên cũng như đối với cộng đồng. Điều đó sẽ góp phần cho sự phát triển của đất nước. Từ đó, cả cộng đồng, bao gồm cả SPH sẽ cùng phát triển và vươn tới sự thịnh vượng.

d) Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại nơi làm việc

Tình hình dịch bệnh Covid – 19 ngày càng diễn biến phức tạp, SPH đã chủ động thực hiện những hành động thiết thực như: Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ cán bộ công nhân viên đơn vị mình quản lý chấp hành và thực hiện nghiêm quy định 5K và các khuyến cáo về phòng chống dịch bệnh ; Cài đặt các ứng dụng phòng dịch và thực hiện nguyên tắc khai báo y tế, bảo vệ sức khỏe tại nơi làm việc; Tạm dừng toàn bộ các hoạt động, sự kiện tổ chức tập trung đông người không cần thiết ... Công ty luôn tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế, đảm bảo an toàn về người, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh tại nơi làm việc.

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình dịch bệnh năm 2021 diễn biến phức tạp trên cả nước, thời gian giãn cách xã hội kéo dài hơn dự kiến đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Doanh thu cả năm của Công ty không đạt được như kế hoạch đặt ra do các hoạt động kinh doanh chính hoạt động cầm chừng không đạt được như kế hoạch do ảnh hưởng một phần của dịch bệnh khiến hoạt động giao thương bị ngưng trệ.

Về hiệu quả, năm 2021 Công ty lỗ 4,57 tỷ đồng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 tăng 14% so với năm 2020, tuy nhiên do chi phí đầu vào biến động tăng mạnh nên chi phí giá vốn hàng bán tăng 39%, chi phí bán hàng tăng 5%, ngoài ra doanh thu hoạt động tài chính giảm 86%. Thêm vào đó chi phí cố định của Công ty lớn vẫn phải duy trì trong khi doanh thu chưa đủ bù đắp hiệu quả chung của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% thay đổi
	TỔNG TÀI SẢN	185,150	153,000	(17.36)
1	Tài sản ngắn hạn	173,397	141,836	(18.20)
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	25,500	27,699	8.62
3	Hàng tồn kho	10,671	43,762	310.10

4	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	11,752	11,163	(5.01)
---	-----------------------------------	--------	--------	--------

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% thay đổi
	NỢ PHẢI TRẢ	55,853	42,473	(23.96)
1	Nợ ngắn hạn	55,853	42,473	(23.96)
	Phải trả người bán ngắn hạn	2,302	809	(64.86)
2	Nợ dài hạn	-	-	-

c) Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% thay đổi
1	Vốn chủ sở hữu	100,000	100,000	0
2	Quy đầu tư phát triển	8,404	8,404	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20,892	2,122	-

▪ **Tình hình nợ phải thu:**

Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 là 42,40 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 14,70 tỷ đồng; bao gồm giá trị tài sản thiếu chờ xử lý là 13,09 tỷ đồng, đây là giá trị lô thép bị chiếm dụng phát sinh từ năm 2008. Tuy nhiên lô hàng này đã bị chiếm dụng trước khi chuyển giao hàng hóa và quyền sở hữu. Hiện tại sự việc liên quan đến lô hàng này đang được cơ quan công an điều tra làm rõ và đến ngày 31/12/2021 vẫn chưa có kết luận cuối cùng. Tính đến hết năm 2021, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất tài sản cho toàn bộ giá trị lô thép này.

▪ **Hàng tồn kho:**

Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 43,76 tỷ đồng, tăng 396,55% so với đầu năm. Trong đó tồn kho hàng hoá là 33 tỷ đồng, chiếm 75,41% giá trị hàng tồn kho.

▪ **Tình hình nợ phải trả:**

Tổng các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 42,47 tỷ đồng (chiếm 27,76% tổng nguồn vốn), giảm 23,96% so với đầu năm. Các khoản nợ phải trả chủ yếu vẫn trong hạn thanh toán.

▪ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

H. T. P. S. T. H.

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021 của Công ty là 110,53 tỷ đồng (chiếm 72,24% tổng nguồn vốn), trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 2,12 tỷ đồng.

3. Thay đổi về cơ cấu tổ chức, quản lý: Không có

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị

Công ty thực hiện nghiêm túc các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

Công ty chấp hành tốt chế độ chính sách của nhà nước, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2021, HĐQT Công ty thường xuyên giám sát, kiểm tra Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các văn bản của HĐQT ban hành. Ban điều hành cơ bản đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm.

Bên cạnh đó, còn một số nội dung chưa thực hiện đầy đủ trong năm dù do những nguyên nhân khách quan và khó khăn chung. Cụ thể, Ban điều hành Công ty chưa hoàn thành thủ tục gia hạn hợp đồng thuê đất đối với khu đất Ngụy Như Kon Tum của Công ty mặc dù đã rất sát sao chuẩn bị hồ sơ và tích cực triển khai.

Về các nội dung phát sinh trong năm theo thẩm quyền, Ban điều hành thường xuyên có báo cáo và trao đổi, thống nhất với HĐQT.

2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục định hướng hoạt động trên nền tảng sẵn có, phát huy đoàn kết nội bộ, duy trì hoạt động ở các mảng kinh doanh chính của Công ty: Gia công chế biến hàng thủy sản xuất khẩu, kinh doanh dịch vụ và thủy sản nội địa, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, cổ đông và người lao động. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2022:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT theo tình hình thực tế kinh doanh của Công ty và năng lực phù hợp của từng thành viên.
- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tổ chức giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, đảm bảo hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tập trung phát triển các hoạt động kinh doanh nội địa và dịch vụ, hướng tới mở rộng các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, thương mại và các hoạt động liên quan đến ngành nghề chính.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành viên hội đồng quản trị: 05 người trong đó có 03 thành viên không điều hành.

▪ Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT.

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.434.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34% vốn Điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản Năm Căn

▪ Ông Nguyễn Phú Cường – Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách

Số cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần (chiếm tỉ lệ 24% vốn điều lệ)

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số cổ phần nắm giữ
1	Phan Thị Thanh Thủy	Vợ	5,000
2	Dương Thị Lan Hương	Em dâu	67,296

▪ Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT (ngày 20/04/2021)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP

- Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Thủy sản

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long

▪ Ông Phạm Quốc Anh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 1.500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam

▪ Ông Lê Văn Toàn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

(Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/09/2021 do đến tuổi nghỉ hưu theo quy định).

b) Hoạt động của HĐQT năm 2021

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04 năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp (trong đó có 2 cuộc họp trực tiếp và 14 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 19 Nghị quyết, Quyết định để thực hiện nhiệm vụ quản trị Công ty. HĐQT đã triển khai chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả của bộ máy, hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	13/NQ-TSHN-HĐQT	15/01/2021	Về việc bổ sung đơn giá tiền lương năm 2020	5/5
2.	20/NQ-TSHN-HĐQT	22/01/2021	Về việc Phê chuẩn công tác cán bộ	5/5
3.	38/NQ-TSHN-HĐQT	25/02/2021	Về việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	5/5
4.	62/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Phiên họp HĐQT Công ty ngày 26/3/2021 (phiên họp lần thứ nhất - Năm 2021)	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
5.	63/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và công tác chuẩn bị tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
6.	64/NQ-TSHN-HĐQT	26/3/2021	Về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1	5/5
7.	73/NQ-TSHN-HĐQT	06/4/2021	Về việc bổ sung, sửa đổi tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	5/5
8.	78/NQ-TSHN-HĐQT	19/4/2021	Về việc phê duyệt phương án sử dụng đất tại điểm đất số 107 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội của Công ty	5/5

9.	92/QĐ-TSHN-HĐQT	07/5/2021	Về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021	5/5
10.	112/NQ-TSHN-HĐQT	26/5/2021	Về kết quả hoạt động SXKD Quý 1, kế hoạch triển khai hoạt động SXKD Quý 2 năm 2021 và BCTC Quý 1 năm 2021	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
11.	144/NQ-TSHN-HĐQT	22/6/2021	Về tình hình kinh doanh khai thác tài sản	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
12.	145/QĐ-TSHN-HĐQT	22/6/2021	Về việc phê duyệt Thang, bảng lương năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
13.	155/NQ-TSHN-HĐQT	30/6/2021	Về việc áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành và phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
14.	156/NQ-TSHN-HĐQT	02/7/2021	Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
15.	157/NQ-TSHN-HĐQT	06/7/2021	Về việc phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2021 của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
16.	180/NQ-TSHN-HĐQT	26/7/2021	Về việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
17.	181/NQ-TSHN-HĐQT	26/7/2021	Về việc phân chia Quỹ khen thưởng phúc lợi; phê duyệt mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách và ban điều hành năm 2021; phân phối mức tiền thưởng đối với thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành của Công ty	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành
18.	199/NQ-TSHN-HĐQT	16/8/2021	Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm, phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2021 và	Đa số các Thành viên HĐQT tán

			Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của Công ty	thành
19.	270/NQ-TSHN-HĐQT	04/11/2021	Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức vào ngày 04/11/2021 (Phiên họp trực tiếp lần thứ hai – Năm 2021)	Đa số các Thành viên HĐQT tán thành

c) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** *Không có.*

d) **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty trong năm**

Năm 2021, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

Tuy nhiên, trong năm 2021, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID – 19 trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng cũng như cả nước nói chung, cùng với việc tuân thủ theo các quy định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện giãn cách xã hội – công tác phòng chống dịch bệnh và do điều kiện tiên quyết là cần bảo vệ sức khỏe cho nhân sự Công ty nên hiện tại chưa thể tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty. Việc tổ chức và tham gia các khóa đào tạo nêu trên sẽ được thực hiện khi tình hình dịch bệnh đã ổn định để đảm bảo sức khỏe nhân sự của Công ty, và tuân thủ các quy định, chỉ thị của cơ quan chức năng.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Vũ Thị Hồng Gấm - Trưởng BKS (Bổ nhiệm 20/04/2021)

Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

- Ông Lưu Mạnh Cường – Thành viên (Bổ nhiệm 20/04/2021)

Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

- Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên (Bổ nhiệm 20/04/2021)

Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 1.400 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

- Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021;
- Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2021; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan;
- Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty;
- Kiểm tra các hoạt động chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2020, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2021, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty và các chi nhánh ...;
- Các thành viên trong BKS Công ty có sự thay đổi, tất cả các thành viên BKS cũ đã có đơn từ nhiệm với lý do cá nhân. Việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên BKS Công ty được thực hiện một cách công khai, minh bạch và đảm bảo tuân thủ đúng điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung Thành viên BKS Công ty, và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua vào ngày 20/4/2021;
- Trong năm 2021, BKS đã có 03 kỳ làm việc trực tiếp và 02 kỳ làm việc họp trực tuyến hoặc trao đổi qua các thiết bị liên lạc (do bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm COVID – 19 đang diễn biến phức tạp và để bảo vệ sức khỏe cho các thành viên). Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán 2020; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2021; BCTC các Quý trong năm 2021, 06 tháng đầu và cả năm 2021; lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC

năm 2021 của Công ty... và các vấn đề khác mang tính trọng yếu ảnh hưởng hay có nguy cơ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động cũng như sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Số lượng Thành viên HĐQT trong năm 2021 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/12/2021, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

- Trong năm 2021, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

- BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

- Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2021 được gửi đầy đủ đến BKS;

- Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

a) Lương, thưởng phụ cấp, thù lao và các khoản thu nhập khác

Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 1.096.300.000 đồng

Thu nhập của Ban kiểm soát: 442.118.000 đồng

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 1.340.179.100 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng mua hàng thủy sản trong năm 2021 với Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (Cổ đông lớn của Công ty) trị giá 889.657.300 đồng.

- Hợp đồng bán hàng thủy sản trong năm 2021 với Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (Cổ đông lớn của Công ty) trị giá 108.912.810 đồng.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

